MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH..........-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: /QĐ-... | *... ngày ... tháng .... năm ........* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực ....................................................... thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ/ thẩm quyền giải quyết của tỉnh....**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ………**

*Căn cứ Nghị định số ....ngày... tháng....năm.... của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ....;*

*Căn cứ Quyết định số ngày... tháng... năm ... của Thủ tướng Chính phủ/Bộ/UBND tỉnh... phê duyệt kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm .............;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ... /Giám đốc Sở....,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa ... thủ tục hành chính trong lĩnh vực ............., thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ/thẩm quyền giải quyết của tỉnh (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao các Vụ, Cục/Sở, ngành, các đơn vị có liên quan:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng/UBND cấp tỉnh.

2. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Bộ, cơ quan ngang Bộ/ Văn phòng UBND cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các vụ, cục/sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, cơ quan ngang Bộ/Chánh Văn phòng UBND cấp tỉnh, Vụ trưởng, Cục trưởng/Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Lưu VT. | **CHỦ TỊCH***(Ký tên, dấu)***Nguyễn Văn A** |

**Phụ lục....**

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC...............................**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-.... ngày... tháng... năm... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ............)*

**1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:**............................................................................................

**1.1. Nội dung đơn giản hóa*(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)***

a) ............................................................................................................................................

**Lý do:** ....................................................................................................................................

b) ............................................................................................................................................

**Lý do:**....................................................................................................................................

***Lưu ý:*** *Phải xác định rõ các nội dung đơn giản hóa thuộc thẩm quyền và nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền xử lý (thông qua ký hiệu riêng).*

**1.2. Kiến nghị thực thi*(nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)***

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: ....................... đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: ....................đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: ...............đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: .... %.

**2. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục:**............................................................................................

**2.1. Nội dung đơn giản hóa*(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)***

a) ............................................................................................................................................

**Lý do:** ....................................................................................................................................

b) ............................................................................................................................................

**Lý do:**....................................................................................................................................

**2.2. Kiến nghị thực thi*(nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)***

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: ............đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: .............đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: ............đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: .... %.